

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 /2026/QĐ-CTUBND

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt phương án bảo vệ, quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; phê duyệt phương án bảo vệ, quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định:

a) Phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

b) Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ, quy trình vận hành công trình thủy lợi theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 24, khoản 3 Điều 41 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14, Luật số 59/2020/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15, Luật số

146/2025/QH15; khoản 2 Điều 9 Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi.
- b) Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- c) Các doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở.
- d) Cá nhân được giao quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn, trừ các công trình thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ có liên quan đến 02 xã, phường trở lên.

2. Phê duyệt phương án bảo vệ, quy trình vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn, trừ các công trình thủy lợi mà việc khai thác, bảo vệ có liên quan đến 02 xã, phường trở lên.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

He



CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc